TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/7/2023
V/v *"Kiện ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Ngân;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/4/2023 về việc kiện "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ E, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ E, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt lần thứ hai, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau từ năm 1993 tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện và chung sống từ đó đến nay. Nhưng do gia đình anh chị chuyển nhà, qua thời gian dài nên đã làm mất giấy đăng ký kết hôn bản gốc, tại UBND xã cũng không lưu lại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, vì vậy đến ngày 05/4/2023 vợ chồng anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn lại tại UBND phường L. Anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau, anh H thường xuyên xa nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị N

và anh H sống ly thân được 06 năm nay. Đến nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc A sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Mạnh H1 sinh năm 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày như sau: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H thường xuyên đi làm ăn, xa nhà, không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc đến vợ, từ đó tình cảm vợ chồng xa cách. Đến nay chị Hoàng Thị N có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh H không nhất trí ly hôn, có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung, về tên tuổi như chị N trình bày là đúng. Hiện nay các con chung đều phát triển khỏe mạnh và đến tuổi trưởng thành nên anh H không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Ngọc H.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn từ năm 1993 do mất đăng ký kết hôn bản gốc nên đến ngày 05/4/2023 đăng ký kết hôn lại tại UBND phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không thường xuyên gần gũi, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng anh chị sống ly thân được 06 năm nay. Chị N đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị N là phù hợp.

[3]Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc A sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Mạnh H1 sinh năm 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Ngọc H, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000221 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND phường Lào Cai, TP Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hòa **Hoàng Văn Ngân** **Hà Thị Anh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hòa **Bùi Xuân Hưởng** **Hà Thị Anh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã Nghĩa Đô
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh